

Số: 15 /2016/NQ-ĐHĐCĐ

Bắc Kạn, ngày 28 tháng 4 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 14/2016/BB-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2016.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Có “Tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty” kèm theo).

Kết quả biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỉ lệ % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Nhất trí	10.744.020	100%
Không nhất trí	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Điều 2. Thông qua Tờ trình về việc đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2016 (Có “Tờ trình về việc đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2016” kèm theo).

Kết quả biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỉ lệ % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Nhất trí	10.744.020	100%
Không nhất trí	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán (Có “Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán” kèm theo).

Kết quả biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỉ lệ % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Nhất trí	10.744.020	100%
Không nhất trí	0	0%
Không có ý kiến	0	0%



Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và phương hướng hoạt động năm 2016 (Có “Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và phương hướng hoạt động năm 2016” kèm theo).

Kết quả biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỉ lệ % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Nhất trí	10.744.020	100%
Không nhất trí	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Điều 5. Thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 và nhiệm kỳ 2011 – 2016 (Có “Báo cáo đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 và nhiệm kỳ 2011 – 2016” kèm theo).

Kết quả biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỉ lệ % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Nhất trí	10.744.020	100%
Không nhất trí	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Điều 6. Thông qua Tờ trình dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2015 (“Tờ trình dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2015” kèm theo).

Kết quả biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỉ lệ % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Nhất trí	10.744.020	100%
Không nhất trí	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Điều 7. Thông qua việc bầu cử lại Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021 với kết quả như sau:

Thành viên Hội đồng quản trị gồm:

STT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết	Tỉ lệ % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
1	Vũ Phi Hồ	10.189.988	96,91
2	Đinh Văn Hiến	10.180.863	96,82
3	Nguyễn Huy Hoàn	10.180.863	96,82
4	Nguyễn Trần Nhất	10.180.863	96,82
5	Mai Thanh Sơn	11.844.505	112,64

Kiểm soát viên gồm:

STT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết	Tỉ lệ % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
1	Vũ Gia Hạnh	12.013.855	114,25
2	Đặng Thanh Vân	7.500.479	71,32
3	Nguyễn Thế Phòng	9.398.362	89,38

Điều 8. Thông qua mức lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị (Có “Tờ trình về việc Thông qua mức lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị” kèm theo)

Kết quả biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỉ lệ % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Nhất trí	10.744.020	100%
Không nhất trí	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Điều 9. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán trong năm tài chính 2016 (Có “Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán trong năm tài chính 2016” kèm theo)

Kết quả biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỉ lệ % cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Nhất trí	10.744.020	100%
Không nhất trí	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Nơi nhận:

- Các cổ đông, website BKC;
- UBCKNN/Sở GDCK HN (để báo cáo)
- Thành viên HĐQT, Ban TGD (để thực hiện)
- Các thành viên Ban kiểm soát (để biết)
- Lưu VT, CBTT

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Mai Văn Bản

Bắc Kạn, ngày tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN
(V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

Toàn văn bản Điều lệ được đính kèm theo Tờ trình này, các nội dung thay đổi chính như sau:

Lưu ý khi đọc bản so sánh:

- Gạch ngang: được lược bỏ trong điều lệ mới;
- In nghiêng: được bổ sung trong điều lệ mới.

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính	Giải trình
Phần mở đầu: Điều lệ này của Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn (dưới đây gọi là “ Công ty” là cơ sở pháp lý cho Công ty hoạt động theo Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005. Điều lệ, các quy định của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội	Phần mở đầu: Điều lệ này của Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn (dưới đây gọi là “ Công ty” là cơ sở pháp lý cho Công ty hoạt động theo Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014. Điều lệ, các quy định của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với	Cập nhật tham chiếu Luật Doanh nghiệp 2014; Bổ sung thông tin về lần sửa đổi bổ sung	

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính	Giải trình
đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với Luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức trong hai ngày 29/7/2013 và ngày 30/7/2013, sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 26/6/2014.	Luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức trong hai ngày 29/7/2013 và ngày 30/7/2013, sửa đổi bổ sung <i>lần 1</i> tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 26/6/2014; <i>sửa đổi, bổ sung lần 2 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 28/04/2016.</i>		
Điều 1. Giải thích thuật ngữ b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005	Điều 1. Giải thích thuật ngữ b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014	Cập nhật tham chiếu Luật doanh nghiệp	
Điều 11. Quyền của cổ đông 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Phương thức biểu quyết của cổ đông sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.	Điều 11. Quyền của cổ đông 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa, gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử. <i>Cổ đông có thể tham dự và biểu quyết quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.</i> Phương thức biểu quyết của cổ đông sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông. <i>Cổ đông gửi phiếu biểu quyết bằng thư đảm bảo, fax, thư điện tử đến Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) ngày trước khi khai mạc cuộc họp. Trong trường hợp gửi thư đảm bảo, Trưởng ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông có quyền mở phiếu biểu quyết của</i>	Bổ sung quy định về tham dự đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử	Phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 140 Luật Doanh nghiệp 2014

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính	Giải trình
	<i>cổ đông đó tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</i> .		
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông Tiết m khoản 2: “Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc Chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán”	Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông Tiết m khoản 2: “Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc Chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán”	Các giao dịch tài sản do ĐHĐCD quyết định: có giá trị giảm từ 50% tổng giá trị tài sản xuống 35% tổng giá trị tài sản (HĐQT chỉ được quyết định các giao dịch tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản).	Phù hợp với quy định tại tiết d khoản 2 Điều 135 và tiết c khoản 1 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng	Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất <i>mười (10) ngày</i> trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo	Giảm thời gian gửi thông báo mời họp ĐHĐCD từ 15 ngày xuống 10 ngày trước ngày đại hội	Phù hợp với Khoản 1 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2014

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính	Giải trình
cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận	họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận		
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết. 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết. 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.	Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ: Giám xuống còn 51% (lần thứ nhất), 33% lần thứ 2	Phù hợp với quy định tại điều 141 Luật Doanh nghiệp 2014
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty; c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành. 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa	Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty; c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành. 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Giám xuống còn 51% với các quyết định thông thường; 65% đối với các quyết định quan trọng. Đối với xin ý kiến bằng văn bản thì tỷ lệ thông qua là 51%	Phù hợp với quy định tại điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính	Giải trình
đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).		
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 3. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. 5. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 3. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất <i>mười (10) ngày</i> trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. 5. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. <i>Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</i> <i>a) Gửi thư:</i> Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;	Rút ngắn thời gian gửi tài liệu trước cho cổ đông;	Phù hợp với Điều 145 Luật doanh nghiệp

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính	Giải trình
Tại thời điểm tiến hành kiểm phiếu (sau thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời), các phiếu lấy ý kiến chưa gửi về Công ty được coi là các phiếu không gửi về Công ty và biểu quyết tán thành với các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định. 8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	<i>b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</i> Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở <i>trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;</i> 8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản Giảm xuống còn 51%	
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc; <i>việc gửi biên bản họp Đại hội đồng cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.</i> Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Bổ sung quy định có thể thay thế gửi Nghị quyết bằng việc đăng tải trên website	Phù hợp với quy định tại khoản 2, 3 điều 146 Luật Doanh nghiệp 2014

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính	Giải trình
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <i>cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ</i> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	Chỉ cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn ít nhất sáu (06) tháng liên tục mới có quyền yêu cầu Tòa án/trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết ĐH	Phù hợp với quy định tại điều 147 Luật Doanh nghiệp 2014
Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát 4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Điều 32. <i>Kiểm soát viên</i> 4. <i>Kiểm soát viên</i> do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của <i>kiểm soát viên</i> không quá năm (05) năm; <i>kiểm soát viên</i> có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <i>(các điều khoản liên quan tới Kiểm soát viên đều được thay thế cụm từ tương ứng)</i>	Bỏ nhiệm kỳ BKS Thay cụm từ “thành viên BKS” bằng “kiểm soát viên”	Phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 163 Luật Doanh nghiệp 2014
Điều 52. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 55 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhất trí thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2013, sửa đổi bổ sung ngày 26/06/2014 tại trụ sở Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này-	Điều 52. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 55 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhất trí thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2013, sửa đổi bổ sung lần 1 ngày 26/06/2014, <i>lần 2 ngày 28/4/2016</i> tại trụ sở Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.		

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Tóm tắt thay đổi chính	Giải trình
Tham chiếu theo Luật Doanh nghiệp 2005 - Tiết b khoản 3 Điều 11: “Điều 79 và Điều 97 của Luật Doanh nghiệp”; - Tiết e khoản 3 Điều 13: “Điều 119 Luật Doanh nghiệp” - Tiết b khoản 4 Điều 13: “Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp”; - Tiết c khoản 4 Điều 13: “Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp” - Tiết o khoản 2 Điều 14: “Khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp” - Tiết c khoản 3 Điều 25: “Khoản 2 Điều 108 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp” - Khoản 1 Điều 37: “Điều 123 của Luật Doanh nghiệp”	Điều chỉnh lại tham chiếu theo Luật Doanh nghiệp 2014 - Tiết b khoản 3 Điều 11: “Điều 114 và Điều 136 của Luật Doanh nghiệp”; - Tiết e khoản 3 Điều 13: “Điều 160 Luật Doanh nghiệp”; - Tiết b khoản 4 Điều 13: “Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp”; - Tiết c khoản 4 Điều 13: “Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp” - Tiết o khoản 2 Điều 14: “Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp” - Tiết c khoản 3 Điều 27: “Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp” - Khoản 1 Điều 37: “Điều 165 của Luật Doanh nghiệp”		

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và toàn văn dự thảo Điều lệ;

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Mai Văn Bản

Số: /BKC-TGD

Bắc Kạn, ngày tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

**Về việc đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015
Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2016**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua.

Tổng giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả hoạt động SXKD năm 2015 và kế hoạch năm 2016 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM 2015:

Năm 2015 hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn cả yếu tố chủ quan và khách quan song hoạt động sản xuất đã đi vào ổn định; đời sống người lao động từng bước được cải thiện cả về vật chất lẫn tinh thần; việc làm và thu nhập tăng, ổn định; người lao động yên tâm công tác và nỗ lực trong lao động sản xuất.

Thuận lợi: Có sự quan tâm, tạo điều kiện của cơ quan quản lý nhà nước Tỉnh Bắc Kạn và Trung ương; nội bộ đoàn kết; ban lãnh đạo có quyết tâm cao, chỉ đạo quyết liệt, sát sao với cơ sở; người lao động tích cực trong lao động sản xuất.

Khó khăn:

- Kết quả khai thác chưa theo kỳ vọng do những tác động không lường trước được như điều kiện địa chất biến động, tai nạn lao động phải tạm dừng sản xuất; thiếu nguyên liệu cho các nhà máy chế biến...;

- Ảnh hưởng của nền kinh tế trong và ngoài nước đặc biệt là giá kim loại trên thị trường thế giới giảm sâu; giá cả đầu vào tăng, các loại phí, thuế được điều chỉnh tăng dẫn tới chi phí sản xuất kinh doanh cao;

- Các cơ chế, chính sách của Nhà nước còn nhiều bất cập, ràng buộc doanh nghiệp;

- Do đây mới là năm thứ hai khôi phục lại hoạt động SXKD, công tác tổ chức cán bộ, tổ chức lại bộ máy vẫn tiếp tục được hoàn thiện; công tác nhân lực sản xuất còn khan hiếm do lực lượng lao động tại địa phương thiếu, trình độ chưa đáp ứng được yêu cầu; giác ngộ giai cấp, bản lĩnh chính trị, nhận thức, hiểu biết về chính sách, ý thức chấp hành pháp luật còn hạn chế dẫn đến đình công, nghỉ việc không lý do còn nhiều;

- Năng lực trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công nhân lao động còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu công việc, nhiệm vụ.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2014 bằng những chỉ đạo quyết liệt, nhất quán và cụ thể trong năm 2015 Ban điều hành Công ty đã đưa Công ty khôi phục hoạt động hoàn toàn, đầu tư thay thế mới dây truyền công nghệ, đưa mỏ mới đi vào khai thác; các cơ sở sản xuất chế biến và khai thác mỏ hoạt động liên tục; cơ sở hạ tầng tiếp tục được đầu tư, cải tạo và nâng cấp khang trang hơn; điều kiện lao động, môi trường làm việc, sinh hoạt được cải thiện đáng kể; trang thiết bị phục vụ sản xuất từng bước được cơ giới hóa; chất lượng lao động và chất lượng sản phẩm được nâng lên; bên cạnh đó, sự phục hồi hoạt động của Công ty đã thu hút một lực lượng lao động đông đảo cả trong và ngoài tỉnh Bắc Kạn, góp phần giải quyết việc làm, hỗ trợ an sinh xã hội; đóng góp vào giá trị sản lượng công nghiệp của tỉnh, tăng thu ngân sách địa phương, thúc đẩy lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản phục hồi và phát triển.

Kết quả đạt được cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Tỷ lệ % thực hiện
1	Tổng sản lượng khai thác nguyên khai	Tấn	23.728,95	25.081	105,7
2	Khối lượng thành phẩm sau chế biến				
	- Tinh quặng chì $\geq 60\%$ Pb	Tấn	2.387,81	5.028	218,11
	- Tinh quặng kẽm $\geq 50\%$ Zn	Tấn	2.781,39	4.784	172
	- Chì kim loại (hàm lượng $\geq 98\%$)	Tấn	248,3	1.529	615,79
3	Khối lượng hàng hóa đã xuất bán				
	- Tinh quặng chì 60% Pb - bán	Tấn	2.493,48	2.434	97,61
	- Tinh quặng chì (60%) – Sản xuất	Tấn		2.594	
	- Tinh quặng kẽm 50% Zn	Tấn	1.255,84	4.260	339,22
	- Chì kim loại (hàm lượng $\geq 98\%$)	Tấn	248,3	1.494,4	601,85
4	Tổng doanh thu	Đồng	75.324.702.474	127.454.688.783	169,21
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	7.899.644.386	20.693.791.531	261,96

6	Nộp ngân sách nhà nước	Đồng	10.987.095.022	22.497.795.451	204,77
7	Nộp Bảo hiểm xã hội	Đồng	1.068.877.325	3.692.284.098	345,44
8	Thu nhập bình quân	Đồng	5.500.000	5.500.000	100
9	Tổng vốn đầu tư thực hiện	Đồng	74.489.405.329	49.150.642.422	65,98
10	Vốn điều lệ của Công ty	Đồng	117.377.280.000	117.377.280.000	100

Ghi chú: Sản lượng khai thác quặng nguyên khai năm 2014 có 8.311,029 tấn tồn từ năm trước.

* Chi tiết các khoản nộp ngân sách nhà nước năm 2015:

Stt	Chỉ tiêu	Số còn phải nộp tại thời điểm 31/12/2014	Phát sinh trong kỳ năm 2015		Số còn phải nộp tại thời điểm 31/12/2015
			Số phải nộp	Số đã nộp	
1	Thuế GTGT phải nộp	1.196.974.922	13.179.964.437	14.376.939.359	
2	Thuế tiêu thụ đặc biệt	43.189.799	34.864.588	71.872.587	6.181.800
3	Thuế thu nhập Doanh nghiệp	401.782.977	381.088.342		782.871.319
4	Thuế thu nhập cá nhân	380.334.319	150.889.517	345.985.380	185.328.456
5	Thuế tài nguyên	426.185.460	2.330.532.326	2.549.182.286	207.535.500
6	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	845.620.920	4.726.556.319	5.137.486.239	434.691.000
7	Tiền thuê đất		260.924.680	16.329.600	244.595.080
Tổng cộng		3.294.088.397	21.064.820.209	22.497.795.451	1.861.113.155

(Nguồn : Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015)

* Chi tiết tổng vốn đầu tư thực hiện năm 2015: 49.150.642.422 đồng;

Trong đó:

- Chi phí đầu tư mỏ Nà Bốp - Pù Sáp: 28.998.074.335 đồng;
- Chi phí đầu tư mỏ Nà Duồng: 2.299.439.032 đồng;
- Chi phí đầu tư vào Nhà máy luyện chì: 17.853.129.055 đồng;

2. Công tác nhân sự:

a. Ban tổng giám đốc:

Hiện nay Ban Tổng giám đốc Công ty gồm 04 thành viên:

- Ông Vũ Phi Hồ, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc;
- Ông Đinh Văn Hiến, Ủy viên HĐQT, Phó tổng giám đốc;

- Ông Nguyễn Trần Nhất, Phó tổng giám đốc;

- Ông Nguyễn Tiến Biên, Phó tổng giám đốc.

b. Công tác tổ chức, nhân sự các chi nhánh, đơn vị trực thuộc:

- Trên cơ sở các tổ chức nhân sự, đơn vị trực thuộc đã được thành lập năm 2014, năm 2015 không có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức.

- Trong năm 2015, Tổng giám đốc ra quyết định bổ nhiệm đối với 02 chức danh giám đốc các chi nhánh gồm: Giám đốc Xí nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản Chợ Đồn, Giám đốc Xí nghiệp khai thác khoáng sản Bằng Lãng; 01 chức danh trưởng phòng Vật tư - Kinh doanh; Đồng thời bổ nhiệm 04 chức danh Phó Giám đốc đối với XN mỏ Pù Sáp, XN Chợ Đồn và XN Nà Duồng.

c. Tổng số lao động toàn Công ty năm 2015:

c1. Số lao động tồn đầu kỳ:

Tổng số	Trong đó lao động nữ	Trình độ chuyên môn kỹ thuật						Loại HDLĐ		
		Đại học trở lên	Cao đẳng/cao đẳng nghề	Trung cấp/trung cấp nghề	Sơ cấp nghề	Dạy nghề thường xuyên	Chưa qua đào tạo	Không xác định thời hạn	Xác định thời hạn	Theo mùa vụ hoặc theo công việc dưới 12 tháng
593	66	55	15	59	27	31	406	427	54	112

c2. Số lao động cuối kỳ:

Tổng số	Trong đó lao động nữ	Trình độ chuyên môn kỹ thuật						Loại HDLĐ		
		Đại học trở lên	Cao đẳng/cao đẳng nghề	Trung cấp/trung cấp nghề	Sơ cấp nghề	Dạy nghề thường xuyên	Chưa qua đào tạo	Không xác định thời hạn	Xác định thời hạn	Theo mùa vụ hoặc theo công việc dưới 12 tháng
635	56	62	19	71	41	33	403	542	45	48

c3. Chuyên gia nước ngoài:

Năm 2015 Công ty có 09 chuyên gia lao động là người nước ngoài hỗ trợ trong công tác kỹ thuật, đào tạo.

c4. Công tác đào tạo:

- Tập huấn người làm việc liên quan đến vật liệu nổ do Sở Công thương cấp chứng chỉ: 11 người;

- Đào tạo thợ khoan (tự thuê đào tạo): 31 người;

- Tập huấn ATLĐ, VSLĐ, PCCC&CNCH theo quy định.

3. Kết quả triển khai thực hiện các dự án đầu tư:

3.1. Hoạt động khai thác:

a. Mỏ Nhà Bóp - Pù Sáp:

Mỏ đi vào hoạt động khai thác ổn định. Năm 2015 sản lượng khai thác của mỏ đạt: **25.081 tấn.**

b. Mỏ Phú Đô:

Do giấy phép khai thác đã hết hạn nên trong năm 2015 Công ty chỉ tập trung vào công tác trông coi bảo vệ, lập đề án đóng cửa mỏ theo quy định.

c. Nhà máy nước khoáng AVA:

Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý trình Tổng cục địa chất và khoáng sản Việt Nam cấp giấy phép khai thác.

d. Mỏ Nhà Duồng:

Hoàn thiện công tác xây dựng cơ bản mỏ và đi vào hoạt động khai thác đến cuối năm 2015 đã chính thức có sản phẩm. Tuy nhiên do khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng nên chưa vận chuyển được quặng về khu chế biến. Công tác này đã được hoàn thiện và đầu năm 2016 quặng đã được vận chuyển về khu chế biến.

e. Mỏ Lũng Cuối:

Đã hoàn thiện công tác đóng cửa mỏ; do nhu cầu về nguyên liệu cho khu chế biến nên tiếp tục có văn bản đề nghị cấp lại mỏ để hoạt động.

3.2. Hoạt động chế biến:

a. Nhà máy luyện chì:

Sau khi làm thủ tục trình UBND tỉnh Bắc Kạn cho phép cải tạo điều chỉnh công nghệ sản xuất và được chấp thuận; từ tháng 4 đến tháng 8 năm 2015 Công ty đã tập trung nguồn lực nhập khẩu máy móc thiết bị, triển khai công tác lắp đặt, vận hành chạy thử; đến ngày 01/09/2015 nhà máy chính thức đi vào hoạt động trở lại, đến hết 31/12/2015 sản lượng sản xuất của nhà máy đạt: 1.529 tấn chì kim loại hàm lượng $\geq 98\%$.

b. Nhà máy xử lý chất thải rắn: Hiện nay chưa đi vào hoạt động.

3.3. Sản xuất, kinh doanh đồ uống:

Nhà máy CBRQ-NGK Bắc Kạn tiếp tục dừng sản xuất rượu, chỉ duy trì sản xuất nước đóng bình nhựa 20 lít. Tuy nhiên doanh thu bán hàng thấp do khâu tiêu thụ, việc tiêu thụ chủ yếu là cung cấp cho các đơn vị sản xuất chế biến trong nội bộ Công ty.

3.4. Các dự án khác:

- Mỏ Bó Nặm: đang chờ các thủ tục tiếp theo để cấp phép theo Luật định.

- Mỏ vàng Pác Lạng: Sau khi UBND tỉnh Bắc Kạn hủy kết quả và trả lại hồ sơ đối với các tổ chức xin thăm dò, Công ty tiếp tục có công văn gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ưu tiên cấp phép thăm dò và khai thác mỏ vàng Pác Lạng; Bộ cũng đã có văn bản gửi UBND tỉnh Bắc Kạn đề nghị giải quyết theo Luật định; UBND tỉnh Bắc Kạn đã có văn bản chỉ đạo Sở Tài Nguyên và Môi trường cùng các ngành liên quan tham mưu thực hiện theo đúng quy định; hiện Công ty đã nộp hồ sơ xin thăm dò cho cơ quan có thẩm quyền.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NĂM 2016:

1. Về khai thác khoáng sản:

- Tiếp tục khai thác hai mỏ Nà Bốp - Pù Sáp theo giấy phép đã được cấp với công suất 30.000 tấn/năm.

- Mỏ Nà Duồng phần đầu khai thác đạt công suất được cấp 2.500 tấn/năm.

- Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép mỏ Bó Nặm và mỏ nước khoáng AVA.

- Nộp hồ sơ xin cấp phép thăm dò và khai thác mỏ vàng Pác Lạng.

2. Về hoạt động chế biến khoáng sản:

- Tiếp tục thuê công ty TNHH tập đoàn Thiên Mã tuyển quặng từ mỏ Nà Bốp - Pù Sáp, Nà Duồng theo công suất khai thác đã được cấp phép.

- Đưa nhà máy Luyện chì đạt công suất thiết kế 5.000 tấn/năm.

- Nghiên cứu, tiến hành sửa chữa, cải tạo nhà máy xử lý chất thải rắn thành nhà máy tuyển nổi với công suất 100 tấn quặng nguyên khai/ngày-đêm để khi được cấp mỏ mới đáp ứng ngay nhu cầu tuyển quặng.

3. Các hoạt động khác:

Chuẩn bị nguồn lực cũng như máy móc thiết bị để khi được cấp phép mỏ nước khoáng AVA, mỏ Bó Nặm, mỏ vàng Pác Lạng có thể đưa vào hoạt động ngay.

4. Các chỉ tiêu chính năm 2016:

4.1 Về sản xuất:

Stt	Nội dung	Đơn vị	Kết quả	Ghi chú
1	Khai thác quặng nguyên khai	Tấn	32.500	
2	Luyện kim	Tấn	4.000	Chì kim loại $\geq 98\%$

4.2 Doanh thu, lợi nhuận và dự kiến chia cổ tức:

Stt	Nội dung	ĐVT	KH 2016
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	144
2	Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	107

3	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	5,1
4	Chi phí quản lý và chi phí khác	Tỷ đồng	10
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	21,9
6	Lỗ lũy kế năm trước	Tỷ đồng	0
7	Lợi nhuận khi trừ lỗ lũy kế	Tỷ đồng	21,9
8	Dự kiến nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	20,4
	Thuế VAT	Tỷ đồng	7,6
	Thuế tài nguyên, phí môi trường	Tỷ đồng	8
	Thuế thu nhập DN	Tỷ đồng	4,8
9	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	17,1
10	Dự kiến chia cổ tức sau khi đã trích lập các quỹ hợp lý, hợp lệ	%	10

4.3 Về nhân sự:

- Năm 2016 Công ty tiếp tục tuyển thêm lao động, dự kiến nhu cầu như sau:

Stt	Tên đơn vị	Số lượng (người)	Ghi chú
1	Khối văn phòng	3	
2	XN khai thác mỏ Nà Duồng	20	
3	XN khai thác Bằng Lãng	30	
4	XN khai thác mỏ Pù Sáp	30	
5	XN KT&CBKS Chợ Đồn (NMLC)	1	Kỹ sư L.kim
	Tổng cộng	84	

- Kế hoạch đào tạo năm 2016:

+ Đào tạo giảng viên huấn luyện ATVSLĐ theo tiêu chuẩn của Nhà nước: 02 người.

+ Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ lần đầu cho người lao động mới tuyển: 84 người.

+ Phổ biến nội quy, quy trình, quy phạm ATLĐ và huấn luyện định kỳ hàng năm về ATVSLĐ cho người lao động; trong toàn bộ các đơn vị sản xuất.

+ Phổ biến các quy định mới của Nhà nước về chế độ, chính sách liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động cho toàn bộ.

+ Tập huấn cho người làm việc liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp (Công an tỉnh - Sở Công thương chủ trì): 43 người.

+ Tập huấn công tác phòng cháy và phòng chống cháy nổ (Công an tỉnh - Sở Công thương chủ trì): trên 100 người.

4.4 Nhu cầu vốn năm 2016:

TT	Tên dự án	Kinh phí dự kiến (VNĐ)	Đã đầu tư (VNĐ)	Còn lại (VNĐ)	Ghi chú
1	Đầu tư mỏ Nhà Duồng	8.850.000.000	5.370.923.352	3.479.076.648	Sử dụng vốn tự có của DN
2	Thăm dò mỏ vàng Pác Lạng	14.802.000.000	0	14.802.000.000	Sử dụng vốn liên doanh hoặc vay từ các NHTM
3	Cấp phép mỏ nước AVA	2.000.000.000	0	2.000.000.000	Sử dụng vốn tự có của DN
4	Cấp phép mỏ Bó Nặm	3.000.000.000	0	3.000.000.000	Sử dụng vốn tự có của DN
5	Cấp phép mỏ Lũng Cuối	1.500.000.000	0	1.500.000.000	Sử dụng vốn tự có của DN
6	Sửa chữa, cải tạo NM xử lý CTR	3.000.000.000	0	3.000.000.000	Sử dụng vốn tự có của DN
7	Vốn lưu động phục vụ NMLC	10.000.000.000	0	10.000.000.000	Sử dụng vốn tự có của DN
8	Đóng cửa mỏ Phú Đô	500.000.000	0	500.000.000	Sử dụng vốn tự có của DN
	Tổng cộng	43.652.000.000	5.370.923.352	38.281.076.648	

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT:

Ban điều hành Công ty báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch năm 2016. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015.
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- ĐHDCĐ;
- HĐQT;
- Ban điều hành;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Phi Hồ

Số: /BC – HĐQT
(Dự thảo)

Bắc Kạn, ngày tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015

1. Nhân sự trong Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị năm 2015 gồm các thành viên:

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Mai Văn Bản	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Vũ Phi Hồ	Phó chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty
3	Ông Đinh Văn Hiến	Thành viên HĐQT kiêm phó TGD Công ty
4	Ông Nguyễn Huy Hoàn	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Ông Mai Thanh Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị

2. Công tác quản lý, điều hành của HĐQT năm 2015

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã tổ chức 9 lần họp để trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Cụ thể:

TT	Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	03/2015/NQ-HĐQT	10/03/2015	Thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán tinh quặng chì với Công ty cổ phần Kim loại màu Bắc Bộ Giao cho Tổng Giám đốc triển khai kế hoạch mua bán trên cơ sở nhu cầu tài chính và kết quả sản xuất của Công ty. Số lượng và giá cả cụ thể theo từng lô hàng đàm phán với khách hàng theo giá thị trường tại thời điểm bán hàng
02	06/2015/NQ-HĐQT	20/03/2015	Giao cho Ban Tổng Giám đốc chỉnh sửa “Báo cáo kết quả hoạt động năm 2014 và kế hoạch năm 2015” trên cơ sở tổng hợp ý kiến thành viên Hội đồng quản trị để thông qua trong lần họp Hội đồng quản trị gần nhất
03	11/2015/NQ-HĐQT	27/04/2015	Thông qua danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán và các tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 được chỉnh sửa trên cơ sở tổng hợp ý

			kiến Hội đồng quản trị Chọn ngày 28/05/2015 là ngày chính thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Thông qua dự án đầu tư Công trình cải tạo nhà máy luyện chì công suất 5000 tấn/năm. Cử ông Nguyễn Văn Chi – kế toán trưởng làm người đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn tại Công ty cổ phần bến xe Nghệ An
04	18/2015/NQ-HĐQT	06/05/2015	Bổ nhiệm ông Nguyễn Trần Nhất giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn và ủy quyền cho ông Vũ Phi Hổ - Phó chủ tịch Hội đồng quản trị công ty ký quyết định bổ nhiệm
05	24/2015/NQ-HĐQT	27/07/2015	Thành lập Phòng Kinh doanh – Vật tư trực thuộc Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn. Phòng Kinh doanh – Vật tư có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong lĩnh vực kinh doanh, mua, bán hàng hóa, vật tư... phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
06	26/2015/NQ-HĐQT	27/07/2015	Về kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015 và kế hoạch thực hiện cuối năm: Do giá kim loại xuống thấp, giá điện, giá nhân công, thuế phí tăng... dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015 chưa đạt kết quả đề ra. Để đạt được kế hoạch đã trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, Hội đồng quản trị yêu cầu Ban Tổng Giám đốc thực hiện các giải pháp sau: - Tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả công tác luyện kim, luyện chì; - Phân đầu đạt tối đa công suất khai thác các mỏ Nà Bốp, Pù Sáp, Nà Duồng. Đảm bảo hoàn thành 100% kế hoạch đã đề ra. Giao cho thư ký HĐQT soạn thảo, sửa đổi bổ sung quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị cho phù hợp với Điều lệ hoạt động của Công ty, soạn thảo, ban hành quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn góp Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn tại các tổ chức khác trình Hội đồng quản trị phê duyệt. Ủy quyền cho người đại diện phần vốn góp tham dự Đại hội đồng cổ đông 2015 của Công ty cổ phần bến xe Nghệ An và bỏ phiếu thông qua toàn bộ nội dung tại Đại hội đồng cổ đông.
07	29/2015/NQ-HĐQT	11/09/2015	Thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán lô chì kim loại Nhà máy luyện chì sản xuất đến hết ngày

			31/12/2015 với Công ty cổ phần Kim loại màu Bắc Bộ.
08	31/2015/NQ-HĐQT	10/11/2015	Thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Tiến Biên giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách nhân sự Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn và ủy quyền cho ông Vũ Phi Hồ - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ký quyết định bổ nhiệm.
09	34/2015/NQ-HĐQT	28/12/2015	Thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán lô chì kim loại Nhà máy luyện chì dự kiến sản xuất đến hết ngày 30/06/2016 với Công ty cổ phần Kim loại màu Bắc Bộ.

3. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2015

- Kết quả giám sát thực hiện chỉ tiêu năm 2015.

TT	Nội dung chỉ tiêu	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Thực hiện/kế hoạch
1	Tổng doanh thu (Tỷ đồng)	150,720	127,455	84,56%
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN (Tỷ đồng)	44,370	21,460	48,37%
3	Cổ tức (%)	10%	0%	0%

Mặc dù Hội đồng quản trị đã phối hợp, giám sát Ban điều hành đưa ra các giải pháp quyết liệt, kịp thời nhưng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 vẫn không đạt kế hoạch đề ra. Nguyên nhân là do giá kim loại thế giới tiếp tục giảm, điều kiện khai thác hầm lò ngày càng khó khăn dẫn đến chi phí khai thác cao, chi phí dịch vụ mua ngoài, thuế, phí tăng. Bên cạnh đó, sản lượng quặng khai thác của ba mỏ Nà Bốp, Pù Sáp, Nà Duồng sau tuyển không đủ cung cấp cho nhà máy luyện chì sản xuất liên tục, công ty đã phải mua tinh quặng chì từ đơn vị khác để bổ sung. Đến hết năm 2015, lợi nhuận sau thuế của công ty chỉ đủ bù đắp hết lỗ lũy kế của những năm trước nên không chi trả được cổ tức.

- Kết quả giám sát Tổng giám đốc Công ty:

Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh, báo cáo kịp thời các nội dung đề nghị, trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt; báo cáo định kỳ tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng và năm của Công ty.

Tổ chức triển khai thực hiện tốt những nội dung của nghị quyết HĐQT, nỗ lực thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt để mang lại kết quả cao nhất trong tình hình nhiều khó khăn và thách thức.

- Đánh giá, kiểm điểm của Hội đồng quản trị:

Công tác tổ chức họp và ban hành nghị quyết: Hội đồng quản trị đã nghiêm túc tổ chức các phiên họp thường kỳ; kịp thời phản hồi các đề nghị, tờ trình qua email để chỉ

đạo, đánh giá, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Giám sát ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Thành viên Hội đồng quản trị phần lớn là kiêm nhiệm, phân tán nên đôi khi không theo sát được tình hình Công ty.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2016

1. Tăng cường hoạt động giám sát, đảm bảo Công ty hoạt động đúng pháp luật, điều lệ.

2. Phối hợp với Ban Điều hành xây dựng kế hoạch SXKD năm 2016 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

3. Đẩy mạnh công tác giám sát, đôn đốc Ban Điều hành triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch cũng như xem xét kịp thời, điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và tổ chức nhân sự theo đề nghị của Ban điều hành trên cơ sở thẩm quyền của HĐQT để đảm bảo cho hoạt động SXKD đạt hiệu quả cao nhất.

4. Tiếp tục duy trì và nâng cao mọi mặt hoạt động khác của Hội đồng quản trị theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được nhằm cùng với Ban điều hành phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển xứng đáng với mong muốn của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mai Văn Bản

Bắc Kạn, ngày tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO

Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 và nhiệm kỳ 2011 - 2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2010/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam;
- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty và chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn;
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông các năm 2011 đến 2015. Ban kiểm soát Công ty CP Khoáng sản Bắc Kạn báo cáo kết quả hoạt động như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG 2015

I. Tình hình chung:

Năm 2015 là năm cuối nhiệm kỳ 2011-2016 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn như: sản lượng khai thác không ổn định, giá cả sản phẩm giảm sâu, chất lượng nguồn nhân lực hạn chế, ý thức chấp hành nội quy lao động của người lao động chưa cao... Song với sự nỗ lực, đoàn kết và quyết đoán của tập thể Ban lãnh đạo Công ty nên trong năm 2015 Công ty đã tập trung triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả; Công tác tổ chức nhân sự tiếp tục được kiện toàn, các giải pháp vượt qua khó khăn được triển khai kịp thời..góp phần duy trì SXKD, tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập ổn định cho người lao động.

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quy định trong Điều lệ như: Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty; Xem xét thẩm định báo cáo tài chính 2014 đã được kiểm toán. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2015.

II. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

1. Kết quả hoạt động SXKD:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015		So sánh TH/KH
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	150,7	127,454	84,2%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	44,37	21,46	48,36%
3	Lao động	Người	900	635	70,7%
4	Thu nhập bình quân	Tr.đồng/người/tháng	5,5	5,5	100%

2. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư năm 2015:

2.1. Dự án thăm dò và khai thác quặng chì, kẽm tại mỏ Nà Bốp – Pù Sáp:

Sau khi được cấp phép khai thác, đến nay dự án đã đi vào sản xuất khai thác ổn định để cung cấp nguyên liệu cho các Nhà máy chế biến hoạt động. Tuy nhiên, do tài liệu địa chất mỏ không đầy đủ, nên sản lượng và chất lượng quặng không được ổn định dẫn đến chưa đáp ứng được đầy đủ nguồn nguyên liệu chế biến cho các Nhà máy oạt động; Điều kiện địa chất mỏ phức tạp nên tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra TNLD trong quá trình khai thác.

2.2. Dự án thăm dò khai thác Điểm quặng chì, kẽm Nà Duồng:

- Sau khi triển khai xong công tác đền bù giải phóng mặt bằng, Công ty đã triển khai ngay công tác xây dựng cơ bản mỏ. Đến nay mỏ Nà Duồng đã chính thức hoạt động khai thác và cho ra những sản phẩm đầu tiên. Tuy nhiên, cũng như mỏ Nà Bốp – Pù Sáp, do địa chất mỏ phức tạp và không có tài liệu địa chất đầy đủ, điểm mỏ Nà Duồng lại bị người dân khai thác trái phép nhiều năm trước nên hiệu quả khai thác chưa cao, sản lượng và chất lượng quặng còn thấp. Vì vậy Công ty phải sử dụng giải pháp vừa khai thác, vừa tiến hành thăm dò để tìm kiếm các vỉa quặng, ổ quặng để khai thác.

2.3. Dự án Nhà máy luyện chì:

Sau khi được đầu tư cải tạo và nâng cấp dây truyền công nghệ hiện đại, Nhà máy Luyện Chì đã đi vào hoạt động ổn định từ tháng 09 năm 2015. Sau 04 tháng hoạt động Nhà máy đã sản xuất được hơn 1.400 tấn sản phẩm chì thỏi.

2.4. Dây truyền tuyển nổi quặng chì, kẽm sun fua (Xưởng tuyển nổi):

Hiện nay Công ty vẫn đang thực hiện hợp đồng cho thuê mặt bằng nhà xưởng với đối tác Công ty TNHH tập đoàn Thiên Mã nhằm tăng thu nguồn tài chính cho Công ty hoạt động. Xưởng tuyển nổi đi vào hoạt động ổn định đã cung cấp được 50% - 60% nguồn nguyên liệu (tính quặng 60% Pb) cho Nhà máy Luyện Chì hoạt động.

Ngoài ra Xưởng tuyển nổi còn sản xuất ra sản phẩm tinh quặng Kẽm (60% Zn). Tuy nhiên, do giá cả mặt hàng tinh quặng kẽm giảm sâu nên mặt hàng tinh quặng kẽm còn tồn kho khoảng 6000 tấn); Đó cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến tình trạng Công ty gặp nhiều khó khăn về nguồn tài chính trong năm qua.

2.5. Một số Dự án khác:

- Dự án mỏ vàng Pác Lạng: Đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ pháp lý để trình UBND tỉnh xin cấp phép thăm dò.

- Dự án mỏ Phú Đô: Đã dừng triển khai dự án thăm dò để làm thủ tục đóng cửa mỏ theo quy định.

- Dự án Nhà máy nước khoáng AVA: Đang tạm dừng sản xuất để làm thủ tục xin cấp mỏ.

- Dự án Nhà máy Chế biến Rau quả NGK Bắc Kạn: Công ty đã dừng triển khai sản xuất rượu di khó tiêu thụ; Hiện nay Nhà máy chỉ sản xuất nước tinh khiết để cung cấp nước uống cho người lao động trong Công ty và tiêu thụ ngoài thị trường.

III. Tình hình tài chính đến 31/12/2015.

Trên cơ sở bản Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán và thẩm định, Ban Kiểm soát tổng hợp một số kết quả tài chính tính đến thời điểm 31/12/2015 qua bảng sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết Minh	Kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến 31/12/2015 (ĐVT: ĐVN)
1. Doanh thu bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ	01		126.899.615.393
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		
3. Doanh thu thuần về bán hàng (10= 01- 02)	10		126.899.615.393
4. Giá vốn hàng bán	11	5.19	94.257.992.326
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		32.641.623.067
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.20	555.073.390
7. Chi phí tài chính	22	5.21	4.634.761.690
Trong đó : Chi phí lãi vay	23		3.781.945.615
8. Chi phí bán hàng	25	5.22	53.537.641
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.22	9.650.010.021
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		18.858.296.105
11. Thu nhập khác	31	5.23	5.011.122.312
12. Chi phí khác	32	5.23	2.409.299.921
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	5.23	2.601.822.391
14. Tổng lợi nhuận trước thuế (50=30+40)	50		21.460.118.496
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.25	381.088.342
16. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		385.238.623

17. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51-52)	60		20.693.791.531
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.24	1.763

IV. Công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Ban điều hành:

1. Đối với Hội Đồng Quản Trị:

- Trong năm Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các vấn đề được thảo luận và được Hội đồng quản trị thông qua biểu quyết phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định trong Điều lệ;

- Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua;

- Các nghị quyết của HĐQT đã ban hành đúng với chức năng, quyền hạn và phù hợp Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, hoàn toàn tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác;

- Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ và đột xuất theo quy định để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Trong năm 2015, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành công việc.

2. Đối với Ban điều hành Công ty:

- Ban Kiểm soát đánh giá cao những nỗ lực và cố gắng của Ban Tổng giám đốc trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, cũng như ứng phó nhanh chóng kịp thời với những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng;

- Trong thời gian hoạt động năm vừa qua, Ban Kiểm soát không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc;

- Trong cả năm 2015, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến bất kỳ thành viên nào của Ban Tổng giám đốc Công ty;

- Ban Kiểm Soát nhận thấy rằng Ban Điều hành đã thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty với hiệu quả cao và tuân thủ đúng các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

PHẦN II

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2011 - 2016

I. Tình hình chung:

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2011 – 2016 được Đại hội đồng cổ đông ngày 06 tháng 05 năm 2011 bầu ra gồm 03 thành viên; Trải qua nhiều biến động về cơ cấu cổ đông và kiện toàn nên Ban kiểm soát cũng có nhiều thay đổi, biến động về nhân sự. Cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Đinh Văn Hiến	Trưởng BKS	Từ nhiệm tháng 07/2013
2	Đặng Thị Thanh Thùy	Thành viên BKS	Từ nhiệm tháng 05/2012
3	Nguyễn Thị Nguyên	Thành viên BKS	Từ nhiệm tháng 05/2012
4	Vũ Gia Hạnh	Thành viên BKS Trưởng BKS	Bầu bổ sung tháng 05/2012 Trưởng BKS từ T7/2013
5	Vũ Thị Mai Thư	Thành viên BKS	Bầu bổ sung tháng 05/2012 Miễn nhiệm tháng 05/2015
6	Trần Minh Tân	Thành viên BKS	Bầu bổ sung tháng 07/2013 Miễn nhiệm tháng 05/2015
7	Nguyễn Thế Phòng	Thành viên BKS	Bầu bổ sung tháng 05/2015
8	Đặng Thanh Vân	Thành viên BKS	Bầu bổ sung tháng 05/2015

II. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2011 - 2016.

1. Những việc đã làm được:

- Nhìn tổng thể thì nhiệm kỳ 2011-2016 Hội đồng quản trị cơ bản thực hiện đúng mục tiêu, chiến lược sản xuất kinh doanh, các Nghị quyết đã được đại hội cổ đông phê chuẩn.

- Hội đồng quản trị đã hoàn thành nhiệm vụ đại hội cổ đông giao. Các thành viên trong HĐQT thể hiện tinh thần trách nhiệm, tận tâm với công việc. Đồng chí chủ tịch HĐQT có nhiều cố gắng trong việc hoạch định chiến lược. Mặc dù tình hình trong nhiệm kỳ Công ty gặp nhiều khó khăn do suy thoái kinh tế, giá kim loại giảm sâu, không được cấp mở kịp thời...nhưng Công ty vẫn cố gắng vượt qua khó khăn thách thức, duy trì công ăn việc làm.

- Các nghị quyết lãnh đạo điều hành đều thông qua họp HĐQT; Các thành viên HĐQT nhất trí rất cao cùng nhau triển khai thực hiện; Hội đồng quản trị điều hành sản xuất kinh doanh đúng mục tiêu đã đặt ra.

- Quản trị tốt nguồn vốn của các cổ đông, bảo toàn được vốn. Người lao động có thu nhập ổn định, bình quân của người lao động đạt mức trung bình khá so với các doanh nghiệp trong tỉnh.

- Công tác tài chính kế toán của công ty thực hiện đúng pháp luật kế toán Việt Nam.

2. Những việc chưa làm được:

- Trong nhiệm kỳ qua tồn tại lớn nhất của Hội đồng quản trị đó là để nội bộ mất đoàn kết trong năm 2013 dẫn đến đơn thư, khiếu kiện kéo dài làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gần như tê liệt trong năm 2013 và 06 tháng đầu năm 2014; Làm cho hình ảnh và uy tín của Công ty bị giảm sút, ảnh hưởng không nhỏ đến quyền lợi của cổ đông;

- Tình trạng thua lỗ kéo dài dẫn đến nhiều năm nay cổ đông không được nhận cổ tức;

- Chưa giải quyết dứt điểm được các dự án thua lỗ kéo dài do đầu tư dàn trải như: Dự án Nhà máy nước khoáng AVA, Nhà máy Chế biến Rau quả NGK và tình trạng nợ xấu tại Công ty CP Đầu tư TM&DL Bó Nậm.

III. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2011-2016.

1. Những việc ban kiểm soát đã làm trong nhiệm kỳ:

- Đã kiện toàn được nhân sự của Ban kiểm soát, biên chế đủ 3 thành viên, Ban đánh quy chế hoạt động của BKS và phân công nhân sự trong ban rõ ràng.

- Ban kiểm soát luôn đoàn kết cao trong làm việc, gương mẫu trong sinh hoạt, độc lập về chuyên môn, hợp tác tốt với HĐQT, kiểm soát tốt các hoạt động của HĐQT và các đơn vị.

- Công tác giám sát: Hàng năm đã giám sát tất cả các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty như: Tham dự 100% các cuộc họp của HĐQT, cuộc họp giao ban Ban Tổng giám đốc với các phòng ban, đơn vị chức năng; Tham gia tất cả các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty; Giám sát nguồn vốn cổ đông hiện hữu; Giám sát 100% kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính của Công ty; Tham gia các cuộc kiểm tra, rà soát chi phí nội bộ và hoạt động SXKD tại các đơn vị trực thuộc Công ty;

- Trả lời, phúc đáp các ý kiến phản ánh của Cổ đông và khách hàng thuộc thẩm quyền của BKS;

- Hàng năm đã thẩm định 100% các báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo Đại hội cổ đông thường niên hàng năm;

- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập hàng năm.

2. Những việc ban kiểm soát chưa làm được trong nhiệm kỳ:

- Các thành viên trong ban hoạt động kiêm nhiệm nên chưa thực sự chú tâm vào nhiệm vụ chính của BKS;

- Chưa giám sát triệt để và sát sao các hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc nên dẫn đến tình trạng nội bộ HĐQT mất đoàn kết trong năm 2013;

- Chưa có ý kiến kịp thời với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc giải quyết dứt điểm được các dự án thua lỗ kéo dài do đầu tư dàn trải như: Dự án Nhà máy nước khoáng AVA, Nhà máy Chế biến Rau quả NGK và tình trạng nợ xấu tại Công ty CP Đầu tư TM&DL Bó Nậm.

IV. Kết luận số liệu tài chính qua kiểm tra, kiểm soát nhiệm kỳ 2011-2016 như sau:

Trong nhiệm kỳ 2011-2016 Ban kiểm soát Công ty đã kiểm soát 100% báo cáo tài chính trong toàn hệ thống Công ty. Bộ báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán do Công ty kiểm toán độc lập có uy tín đảm nhiệm. Ban kiểm soát đã kiểm soát sau kết luận số liệu hạch toán chuẩn và chính xác 100%.

Trong nhiệm kỳ, Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật. Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu. Công ty đã hoàn toàn tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2015 và của cả nhiệm kỳ 2011-2016 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 xem xét và cho ý kiến.

Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn các quý vị cổ đông, cảm ơn các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tạo mọi điều kiện thuận lợi, phối hợp, giúp đỡ chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ trong suốt nhiệm kỳ qua. Ban kiểm soát tuyên bố kết thúc nhiệm kỳ tại đây. Cuối cùng xin chúc quý vị Đại biểu, quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt, chúc Công ty thực hiện hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, kế hoạch trong năm 2016 nói riêng và cả nhiệm kỳ 2016 - 2021 nói chung, chúc Đại hội thành công tốt đẹp ./.

Nơi nhận:

- Đại hội Cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Vũ Gia Hạnh

Số: /TTr - BKC

Bắc Kạn, ngày tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH
Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2015

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIỆM NĂM 2016

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2010/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn được thông qua Đại hội đồng cổ đông ngày 26 tháng 6 năm 2014; kết quả hoạt động SXKD năm 2015 và kế hoạch năm 2016 Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

Hội đồng quản trị dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông Công ty phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

* Lợi nhuận trước thuế năm 2015 là: 21.460.118.496 (*Lãi Hai mươi một tỷ bốn trăm sáu mươi triệu một trăm mười tám nghìn bốn trăm chín sáu nghìn đồng*).

* Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2015 là: 20.693.791.531 đồng (*Lãi hai mươi tỷ sáu trăm chín ba triệu bảy trăm chín một nghìn năm trăm ba một đồng*).

* Lỗ lũy kế tại thời điểm 31/12/2014 là 20.612.131.004 đồng

* Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi đã trừ phần lỗ lũy kế năm trước tại ngày 31/12/2015 là: 81.660.527 đồng (*Lãi tám mươi một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn năm trăm hai bảy đồng*)

Do biến động giảm về giá nên nguồn lợi nhuận đạt được của năm 2015 là không đáng kể, do vậy đề nghị phân lợi nhuận này sang tái đầu tư sản xuất của năm 2016.

Trên đây là phương án dự kiến phân phối lợi nhuận của Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn năm 2015. Trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Mai Văn Bản

Số: /TTr – BKC

Bắc Kạn, ngày tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua mức lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
và thư ký Hội đồng quản trị**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIỆM NĂM 2016

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2010/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn được thông qua Đại hội đồng cổ đông ngày 26 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ vào thực tế hoạt động của Công ty;

Để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2016, Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ năm 2016 thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và thư ký Hội đồng quản trị như sau:

I. THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Tổng mức thù lao HĐQT năm 2015: 1.140.000.000 đồng

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao năm 2015		
			Hàng tháng (đồng)	Số tháng	Thành tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	35.000.000	12	420.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	01	30.000.000	12	360.000.000
3	Thành viên HĐQT	03	10.000.000	12	360.000.000
	Tổng cộng		95.000.000		1.140.000.000

2. Dự kiến mức lương, thù lao HĐQT năm 2016: 1.140.000.000 đồng

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao năm 2016		
			Hàng tháng (đồng)	Số tháng	Thành tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	35.000.000	12	420.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	01	30.000.000	12	360.000.000
3	Thành viên HĐQT	03	10.000.000	12	360.000.000
	Tổng cộng		95.000.000		1.140.000.000

II. THÙ LAO BAN KIỂM SOÁT

1. Tổng mức thù lao Ban kiểm soát năm 2015: 120.000.000 đồng

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao năm 2015		
			Hàng tháng (đồng)	Số tháng	Thành tiền (đồng)
1	Trưởng ban BKS	01	6.000.000	12	72.000.000
2	Thành viên BKS	02	2.000.000	12	48.000.000
	Tổng cộng		10.000.000		120.000.000

2. Dự kiến mức thù lao Ban kiểm soát năm 2016 là: 120.000.000 đồng

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao 2016		
			Hàng tháng (đồng)	Số tháng	Thành tiền (đồng)
1	Trưởng ban BKS	01	4.000.000	12	48.000.000
2	Kiểm soát viên	02	3.000.000	12	72.000.000
	Tổng cộng		10.000.000		120.000.000

III. MỨC LƯƠNG THƯ KÝ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: 3.000.000 đồng/tháng.

Trên đây là nội dung tờ trình thông qua dự kiến mức lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và thư ký Hội đồng quản trị năm 2016.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Mai Văn Bản

Số: /TTr - BKS

Bắc Kạn, ngày tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán trong năm tài chính 2016

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2016
của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn,**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2010/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Để thực hiện việc kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm tài chính 2016 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn theo quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn, Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 về việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm tài chính 2016 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn như sau:

1. Đề xuất về tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

Ban kiểm soát đề xuất với ĐHĐCĐ các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn một đơn vị kiểm toán có uy tín, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;

- Là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên có năng lực, trình độ, nhiều kinh nghiệm kiểm toán Báo cáo tài chính theo quy định của các chuẩn mực kế toán, hệ thống kế toán Việt Nam;

- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn;

- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi, tiến độ kiểm toán và các điều kiện, mục tiêu phù hợp khác theo yêu cầu của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.

2. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

Với các tiêu chí lựa chọn nêu trên; Sau khi nghiên cứu hồ sơ năng lực của các Công ty Kiểm toán, Ban kiểm soát đề xuất Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 lựa chọn Công ty Hợp danh kiểm toán Việt Nam là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm tài chính 2016 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.

3. Kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát kiến nghị Đại hội Thông qua việc ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm tài chính 2016 của Công ty.

Trên đây là ý kiến đề xuất và kiến nghị của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2016. Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 của Công ty Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn xem xét và thông qua ./.

Trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2016 (Thông qua);
- HĐQT, TGD Công ty;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Vũ Gia Hạnh